

Số 15/2025QĐST- HNGĐ

Y, ngày 13 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 03/2025/TLST- HNGĐ ngày 14/01/2025 về Xin ly hôn giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Phan Thị H**, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Thôn Phú Long, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

* Bị đơn: Anh **Dương Văn T**, sinh năm 1991; địa chỉ: xóm 4, Xuân Tiến, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị H và anh Dương Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Phan Thị H và anh Dương Văn T đều xác nhận vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản chung và công nợ chung: chị Phan Thị H và anh Dương Văn T đều xác định không có tài sản chung và vợ chồng không vay nợ ai, nên không đề nghị Tòa giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Phan Thị H và anh Dương Văn T thống nhất thỏa thuận chị H nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm

ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/23 số 0001741 ngày 14/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y. Chị H được hoàn trả lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB (1).
- VKSND huyện Y (3).
- CCTHADS huyện Y (1).
- UBND xã K
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.

Thẩm phán

(đã ký)

Nguyễn Thị Bích T